

## **NGHỊ QUYẾT**

### **Phân bổ vốn viện trợ không hoàn lại, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018**

## **QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Nghị quyết số 50/2017/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2018, Nghị quyết số 77/2019/QH14 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2017, Nghị quyết số 70/2018/QH14 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;*

*Sau khi xem xét Báo cáo số 227/BC-CP ngày 16 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ, Báo cáo số 42/BC-KTNN ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Kiểm toán nhà nước, Báo cáo thẩm tra số 1995/BC-UBTCNS14 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội về quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018, Báo cáo tiếp thu, giải trình số 564/BC-UBTVQH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 và dự thảo nghị quyết phân bổ vốn viện trợ không hoàn lại, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước và phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phân bổ vốn viện trợ không hoàn lại và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018**

1. Phân bổ 5.370.580 triệu đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, năm trăm tám mươi triệu đồng) vốn viện trợ không hoàn lại của ngân sách trung ương năm 2018 cho các Bộ, cơ quan trung ương theo danh mục tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

2. Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên, đồng thời tăng tương ứng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2018 của Bộ Tài chính số tiền 1.991.061 triệu đồng (một triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, không trăm sáu mươi một triệu đồng).

## **Điều 2. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018**

1. Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 1.880.029.177 triệu đồng (một tỷ, tám trăm tám mươi triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi bảy triệu đồng), bao gồm cả số thu chuyển nguồn từ năm 2017 chuyển sang năm 2018, thu kết dư ngân sách địa phương năm 2017, thu từ quỹ dự trữ tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 1.869.791.887 triệu đồng (một tỷ, tám trăm sáu mươi chín triệu, bảy trăm chín mươi một nghìn, tám trăm tám mươi bảy triệu đồng), bao gồm cả số chi chuyển nguồn từ năm 2018 sang năm 2019.

3. Bội chi ngân sách nhà nước là 153.110.403 triệu đồng (một trăm năm mươi ba triệu, một trăm mười nghìn, bốn trăm linh ba triệu đồng), bằng 2,8% tổng sản phẩm trong nước (GDP), không bao gồm kết dư ngân sách địa phương.

Nguồn bù đắp bội chi ngân sách trung ương gồm: vay trong nước 110.689.303 triệu đồng (một trăm mười triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm linh ba triệu đồng); vay ngoài nước 42.421.100 triệu đồng (bốn mươi hai triệu, bốn trăm hai mươi một nghìn, một trăm triệu đồng).

4. Tổng mức vay của ngân sách nhà nước để bù đắp bội chi và trả nợ gốc là 284.806.197 triệu đồng (hai trăm tám mươi tư triệu, tám trăm linh sáu nghìn, một trăm chín mươi bảy triệu đồng).

*(Kèm theo các Phụ lục II, III, IV, V, VI, VII, VIII)*

## **Điều 3. Giao Chính phủ**

1. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế được nêu trong Báo cáo thẩm tra số 1995/BC-UBTCNS14 ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và ý kiến của đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV về quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018. Hằng năm, khi trình quyết toán phải báo cáo lũy kế kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước các năm trước.

3. Chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các biện pháp quyết liệt, đồng bộ để tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, hạn chế thấp nhất tình trạng trốn thuế, nợ đọng thuế, chyen nguồn; thực hiện nghiêm các quy định trong quản lý vốn đầu tư công, khắc phục triệt để tình trạng phát sinh nợ xây dựng cơ bản, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản; giảm tỷ lệ chi thường xuyên theo nghị quyết của Quốc hội; bố trí dự toán đúng nghị quyết của Quốc hội và sử dụng hiệu quả các khoản chi cho giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ.

4. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm, kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và báo cáo Quốc hội danh sách, mức độ vi phạm, hình thức xử lý, kết quả xử lý vi phạm trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước niên độ 2018 khi trình Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019.

#### **Điều 4. Giám sát thực hiện**

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính, Ngân sách, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

---

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2020.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Kim Ngân**